



Lexmark CS632dwe

Hiệu suất vượt trội, bảo mật và bền vững



Lexmark CS632dwe

Nhờ hiệu suất vượt trội và thiết kế bảo mật, máy in CS632dwe giúp nâng cao năng suất làm việc, có thể in tới 40 trang mỗi phút* trên giấy A4, năng suất hộp mực lên tới 20.000 trang đen trắng** và lên tới 11.700 trang màu**. Được thiết kế để có tuổi thọ cao với các chứng nhận về môi trường và quản lý năng lượng tiên tiến, mẫu sản phẩm hiệu quả này có tính bền vững cao. In bản đầu tiên nhanh chóng, chất lượng in vượt trội và màn hình cảm ứng dễ sử dụng.

Bảo mật là ưu tiên hàng đầu

Lexmark dùng chuyên môn của mình để giúp khách hàng bảo vệ dữ liệu, thiết bị và mạng của họ. Chúng tôi thiết kế một hệ sinh thái bảo mật để có thể vượt qua những thách thức dữ liệu phức tạp nhất. Và giờ, chúng tôi còn bổ sung Trusted Platform Module (Mô-đun nền tảng đáng tin cậy - TPM)*** với khả năng xác thực tại chỗ, kiểm tra tính toàn vẹn của hệ thống cùng với các khả năng mật mã để tạo ra một dấu vân tay hệ thống kỹ thuật số độc đáo. TPM đáp ứng các tiêu chuẩn bảo mật nghiêm ngặt của ngành và chính phủ Hoa Kỳ, bao gồm cả Tiêu chí chung và Tiêu chuẩn xử lý thông tin của Liên bang (FIPS).

Công nghệ độc quyền

Chúng tôi sở hữu công nghệ cốt lõi trên phần cứng, firmware, dịch vụ và giải pháp, tạo ra các kết nối liền mạch được thiết kế để giảm rủi ro về lỗ hổng bảo mật giữa tài liệu, thiết bị và mạng của bạn. Chuyên môn của chúng tôi là lợi ích của khách hàng.

Phát triển bền vững

Có giấy chứng nhận Energy Star®, Blue Angel, RoHS, EPEAT® Silver. Những mẫu sản phẩm bền vững cho hôm nay và mai sau. Lexmark là công ty dẫn đầu ngành về hàm lượng tái chế với các sản phẩm sử dụng ít nhất 35% hàm lượng PCR và chúng tôi luôn chú trọng đến việc cải tiến. Dòng sản phẩm này cũng được thiết kế để đạt được tuổi thọ cao, sử dụng lâu dài và giảm thiểu chất thải.

Thiết kế thông minh

Mỗi điểm tiếp xúc đều được thiết kế để đáp ứng mức sử dụng cao trong khi vẫn tuân thủ các tiêu chuẩn về khả năng tiếp cận. Khung thép nâng đỡ giúp thiết bị bền lâu để đảm bảo hoạt động ổn định, lâu dài. Sản phẩm được thiết kế để trường tồn với các bộ phận có tuổi thọ cao và dễ dàng bảo dưỡng chỉ với vài dụng cụ.



Khả năng quản lý

Có thể quản lý từ xa những thiết bị được trang bị khả năng IoT này, bao gồm thiết lập, đặt cấu hình, quản lý giấy mực và chẩn đoán. Khả năng không dây cho phép tự do truy cập và cập nhật firmware từ xa giúp dễ dàng nâng cấp lên các ứng dụng và tính năng bảo mật mới nhất. Ứng dụng in trên thiết bị di động của chúng tôi giúp bạn dễ dàng theo dõi và quản lý lệnh in ở mọi nơi, chỉ cần chạm vào điện thoại của bạn.

Hỗ trợ sản phẩm chuyên nghiệp liên tục

Từ lắp đặt dễ dàng cho đến khả năng in số lượng lớn trong suốt vòng đời, bạn sẽ thấy các thiết bị của chúng tôi rất dễ sử dụng và trực quan. Từ video hướng dẫn và hỗ trợ trên sản phẩm, đến hướng dẫn được mã hóa màu đơn giản cho các tác vụ bảo trì như thay mực, thiết bị của chúng tôi sẽ dành tặng bạn những trải nghiệm xứng tầm thế giới. Đối với khách hàng sử dụng dịch vụ quản lý in ấn, dữ liệu phân tích dự đoán để chẩn đoán toàn bộ thiết bị của chúng tôi có thể giúp Lexmark luôn đi trước một bước, phát hiện và ngăn chặn các sự cố tiềm ẩn trước khi chúng xảy ra.

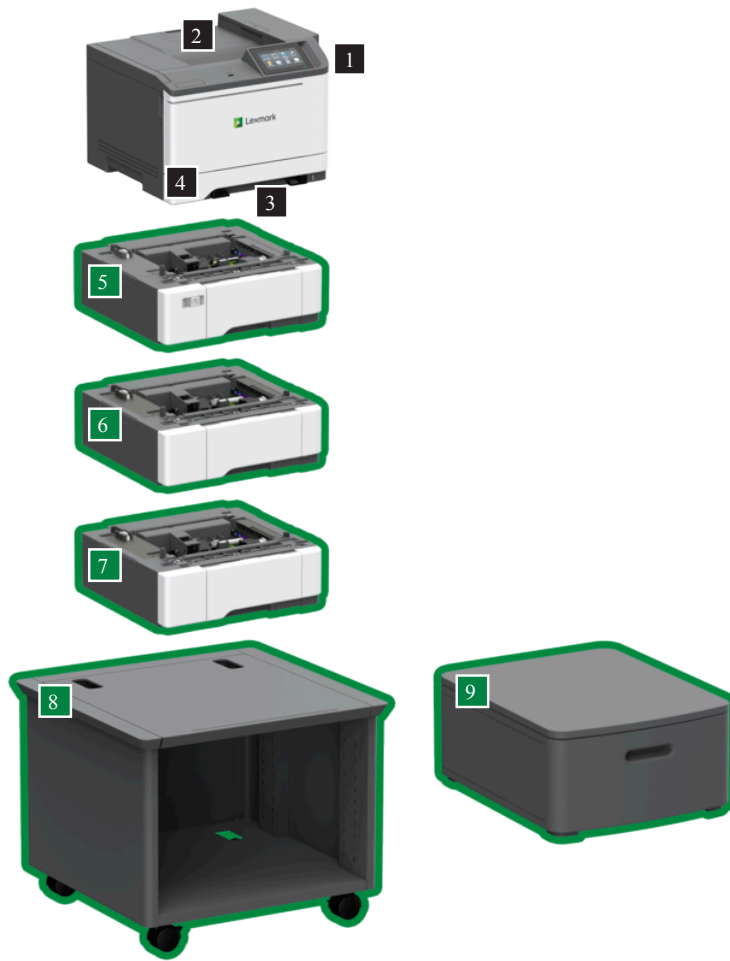
Đây là thiết bị Loại A theo tiêu chuẩn phát xạ điện từ quốc tế (tức là Quy tắc FCC, EN 55022 / EN 55032, v.v.). Các sản phẩm loại A được thiết kế để sử dụng trong môi trường phi dân cư / không trong nước. Việc sử dụng sản phẩm Loại A trong môi trường dân dụng / trong nước có thể gây nhiễu cho liên lạc vô tuyến và yêu cầu các biện pháp khắc phục.

* Tốc độ in được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734 (ESAT). Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập vào: www.lexmark.com/ISOspeeds.

** Năng suất trung bình theo công bố khi in đen trắng liên tục hoặc in màu tổng hợp liên tục (CMY) ở chế độ một mặt lên đến số trang này theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19798. Năng suất thực tế sẽ thay đổi đáng kể phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Vui lòng truy cập vào www.lexmark.com/yields để biết thêm thông tin. Để tuân thủ các nguyên tắc của nền kinh tế tuần hoàn, mực in chính hãng của Lexmark với Unison™ Toner có thể chứa các thành phần được thu hồi từ Chương trình thu gom hộp mực của Lexmark (LCCP).

*** Trusted Platform Module (TPM) chưa được cung cấp ở một số quốc gia.

Lexmark CS632dwe



- 1 **Máy in có màn hình cảm ứng 10,9 cm**
318.30 x 455 x 422.50 mm
- 2 **Ngăn giấy ra 170 tờ**
Kích thước bao gồm như một phần của mô hình cơ sở
- 3 **Khay nạp đa năng đơn**
Kích thước bao gồm như một phần của mô hình cơ sở
- 4 **Khay 250 tờ**
Kích thước bao gồm như một phần của mô hình cơ sở
- 5 **650-Sheet Duo Tray**
132.1 x 424.2 x 416.6 mm

- 6 **550-Sheet Tray**
132.1 x 424.2 x 416.6 mm
- 7 **550-Sheet Tray**
132.1 x 424.2 x 416.6 mm
- 8 **Adjustable Stand**
521 x 653 x 625 mm
- 9 **Swivel Cabinet**
263 x 476 x 600 mm



Chuẩn



Tùy chọn

P/N **Phần cứng**
50M0067 Lexmark CS632dwe

P/N **Vật tư**
75M0W00 Bình mực thải Lexmark CS531, 632, 639, CX532, 635, C2335, XC2335 30K
75M0X10 Hộp mực Lexmark CS632, CX635 Black 20K
75M0X20 Hộp mực Lexmark CS632, CX635 Cyan 11.7K
75M0X30 Hộp mực Lexmark CS632, CX635 Magenta 11.7K
75M0X40 Hộp mực Lexmark CS632, CX635 Yellow 11.7K
75M0Z10 Bộ quang Lexmark CS531, 632, 639, CX532, 635 Black 150K
75M0Z50 Bộ quang Lexmark CS531, 632, 639, CX532, 635 4-Color 150K
75M0ZK0 Bộ quang Lexmark CS531, 632, 639, CX532, 635, C2335, XC2335 Black Return Program 150K
75M0ZV0 Bộ quang Lexmark CS531, 632, 639, CX532, 635, C2335, XC2335 4-Color Return Program 150K
75M30C0 Hộp mực Lexmark CS531, 632, CX532, 635 Cyan Return Program 2K
75M30K0 Hộp mực Lexmark CS531, 632, CX532, 635 Black Return Program 3K
75M30M0 Hộp mực Lexmark CS531, 632, CX532, 635 Magenta Return Program 2K
75M30Y0 Hộp mực Lexmark CS531, 632, CX532, 635 Yellow Return Program 2K
75M3XC0 Hộp mực Lexmark CS632, CX635 Cyan Return Program 11.7K
75M3XK0 Hộp mực Lexmark CS632, CX635 Black Return Program 20K
75M3XM0 Hộp mực Lexmark CS632, CX635 Magenta Return Program 11.7K
75M3XY0 Hộp mực Lexmark CS632, CX635 Yellow Return Program 11.7K

P/N **Xử lý giấy**
50M7550 550-Sheet Tray
50M7650 650-Sheet Duo Tray

P/N **Tùy chọn bộ nhớ**
27X0805 500+ GB Hard Disk
57X9528 Intelligent Storage Device (ISD)

P/N **Giải pháp ứng dụng**
57X0300 Contact Authentication Device
57X0301 Contactless Authentication Device
82S1203 IPDS License
82S1204 Bar Code License

P/N **Kết nối**
1021294 USB (2 Meter) Cable
57X7040 English Keyboard Kit
SPD0002 Surge Protective Device, 220-240V

P/N **Đồ đạc**
3073173 Swivel Cabinet
40C2300 Adjustable Stand

Lên tới 3 khay 550 tờ tùy chọn, hoặc một khay kép 650 tờ tùy chọn và lên tới 2 khay 550 tờ tùy chọn với khay kép 650 tờ bên trên

Tất cả số đo được cung cấp theo định dạng: cao x rộng x sâu. Để biết thêm thông tin về các cấu hình được hỗ trợ, vui lòng tham khảo Hướng dẫn về tính tương thích của Máy in, Tùy chọn và Chân đế tại https://publications.lexmark.com/publications/furniture_safety

Thông số kỹ thuật sản phẩm

Lexmark CS632dwe

In ấn	
Màn hình	Màn hình cảm ứng màu Lexmark e-Task 10,9 cm có phản hồi bằng âm thanh
Tốc độ in	Lên tới: đen trắng: 40 ppm ¹ (A4) / màu: 40 ppm ¹ (A4)
Thời gian cho trang đầu tiên	Nhanh tới: Đen trắng: 6.5 seconds / Màu: 6.7 seconds
Độ phân giải in	đen trắng: 1200 x 1200 dpi, 4800 Colour Quality / màu: 4800 Colour Quality, 1200 x 1200 dpi
Bộ nhớ	tiêu chuẩn: 1024 MB / tối đa: 1024 MB
Ổ đĩa cứng	Có Ổ lưu trữ thông minh ; Có Ổ đĩa từ
Số lượng trang hàng tháng đề xuất	1,500 - 10,000 pages ²
Chu kỳ nhiệm vụ hàng tháng tối đa	Lên tới: 125,000 pages per month ³
Vật tư ⁴	
Năng suất hộp mực laser	lên tới: Hộp mực 20.000 trang đen trắng / lên tới: Hộp mực 11.700 trang màu (CMY)
Hộp mực đi kèm sản phẩm	Hộp mực Black Return Program 3.000 trang ⁵ , 2,000 ⁵ -page Colour (CMY) Return Program Toner Cartridges ⁵
Xử lý giấy	
Khả năng xử lý giấy đi kèm	Ngăn giấy ra 170 tờ, Đảo mặt tích hợp, Single sheet multipurpose feeder, Khay 250 tờ
Khả năng xử lý giấy tùy chọn	650-Sheet Duo Tray, Khay 550 tờ
Khả năng nạp giấy	Lên tới: tiêu chuẩn: 251 pages 75 gsm bond / tối đa: 2001 pages 75 gsm bond
Khả năng giấy ra	Lên tới: tiêu chuẩn: 170 pages 75 gsm bond / tối đa: 170 pages 75 gsm bond
Loại giấy hỗ trợ	Nhân vinyl, Nhân giấy, Bìa màu, Giấy thường, Phong bì, Refer to the Card Stock & Label Guide.
Khổ giấy hỗ trợ	A6, Oficio, 7 3/4 Envelope, 9 Envelope, JIS-B5, A4, Pháp lý, A5, Hagaki Card, Thư, B5 Envelope, Statement, C5 Envelope, Executive, Universal, DL Envelope, Folio, 10 Envelope
Thông tin chung ⁶	
Cổng tiêu chuẩn	Gigabit Ethernet (10/100/1000), MarkNet N8370 802.11 a/b/g/n/ac, Cổng trước được chứng nhận tốc độ cao tương thích với USB 2.0 (Loại A), Rear USB 2.0 Specification Hi-Speed Certified port (Type A), Được chứng nhận tốc độ cao tương thích với USB 2.0 (Loại B)
Mức ồn	hoạt động: 52 dBA (In)
Môi trường hoạt động quy định	Độ cao: 0 - 2.900 mét / Độ ẩm: Độ ẩm tương đối 15 đến 80% / Nhiệt độ: 10 đến 32.2°C (50 đến 90°F)
Chế độ bảo hành sản phẩm	1 năm dịch vụ tận nơi vào ngày làm việc tiếp theo
Kích thước (mm – C x R x S) / Trọng lượng,	318.30 x 455 x 422.50 mm / 20.55 kg
SAO NĂNG LƯỢNG Tiêu thụ điện điển hình	TEC: 0.52 kilowatt-hours per week

Tất cả thông tin có thể thay đổi mà không cần thông báo. Lexmark không chịu trách nhiệm cho bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

¹ Tốc độ in và photocopy được đo theo tiêu chuẩn tương ứng là ISO/IEC 24734 và ISO/IEC 24735 (ESAT). Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập vào: www.lexmark.com/ISOspeeds. ² Số lượng trang hàng tháng đề xuất là số trang giúp khách hàng đánh giá các dịch vụ sản phẩm của Lexmark dựa trên số lượng trang trung bình mà khách hàng dự định in trên thiết bị mỗi tháng. Lexmark khuyến nghị in số lượng trang mỗi tháng trong phạm vi đã nêu để có thiết bị đạt được hiệu suất tối ưu, dựa trên các yếu tố bao gồm: khoảng thời gian thay mực in, khoảng thời gian nạp giấy, tốc độ và cách sử dụng điển hình của khách hàng. ³ Chu kỳ nhiệm vụ hàng tháng tối đa được định nghĩa là số lượng trang tối đa mà một thiết bị có thể cung cấp trong một tháng bằng cách sử dụng chế độ vận hành nhiều ca. Số liệu này cung cấp cơ sở so sánh về độ bền liên quan đến các máy in và MFP khác của Lexmark. ⁴ Sản phẩm chỉ sử dụng được với các hộp mực thay thế được thiết kế để sử dụng ở một khu vực địa lý cụ thể. Vui lòng truy cập www.lexmark.com/regions để biết thêm chi tiết. ⁵ Năng suất hộp mực trung bình theo công bố khi in đen trắng liên tục hoặc CMY tổng hợp liên tục lên đến số trang tiêu chuẩn này theo ISO/IEC 19798. ⁶ Máy in được bán theo các điều kiện cấp phép/thỏa thuận nhất định. Vui lòng truy cập www.lexmark.com/printerlicense để biết chi tiết.

Đây là thiết bị Loại A theo tiêu chuẩn phát xạ điện từ quốc tế (tức là Quy tắc FCC, EN 55022 / EN 55032, v.v.). Các sản phẩm loại A được thiết kế để sử dụng trong môi trường phi dân cư / không trong nước. Việc sử dụng sản phẩm Loại A trong môi trường dân dụng / trong nước có thể gây nhiễu cho liên lạc vô tuyến và yêu cầu các biện pháp khác phục.

© 2023 Lexmark. Bảo lưu mọi quyền.

Lexmark, logo Lexmark và Unison là các nhãn hiệu của Lexmark International, Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Apple và AirPrint là các nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. MOPRIA®, Mopria® Logo™ và logo Mopria® Alliance là các nhãn hiệu và nhãn hiệu dịch vụ đã đăng ký của Mopria Alliance, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm sử dụng trái phép. ENERGY STAR và nhãn ENERGY STAR là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ. EPEAT® là nhãn hiệu của Hội đồng các thiết bị điện tử xanh tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Tất cả các nhãn hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

Sản phẩm này bao gồm phần mềm do Dự án OpenSSL phát triển để sử dụng trong Bộ công cụ Open SSL (<http://www.openssl.org/>).



lexmark.com/vi_vn